

\*

Số 06-NQ/HU

Quản Bạ, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**  
**VỀ PHÁT TRIỂN ĐÀN ONG MẬT, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về phát triển đàn Ong mật, giai đoạn 2021- 2025 với nội dung cụ thể như sau:

**I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ONG**

Trong nhiệm kỳ vừa qua, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quyết tâm thực hiện các biện pháp, giải pháp và vận dụng các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh đề khuyến khích phát chăn nuôi theo hướng hàng hóa, trong đó có phát triển chăn nuôi ong lấy mật và đã đạt được những kết quả quan trọng. Người dân đã kế thừa kinh nghiệm và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển chăn nuôi ong với quy mô lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sản phẩm mật ong Bạc Hà Mèo Vạc được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, trong đó huyện Quản Bạ cũng nằm trong khu vực được bảo hộ, từ đó đã góp phần thúc đẩy phong trào chăn nuôi ong và nâng cao giá trị sản phẩm mật ong vùng Cao nguyên đá Hà Giang. Trên địa bàn huyện đã hình thành vùng trồng cây Bạc Hà gắn với nghề nuôi ong lấy mật, tổng đàn và sản lượng mật ong tăng trưởng ổn định, năm sau cao hơn năm trước; quy mô, phương thức chăn nuôi được cải thiện rõ rệt. Đến nay, tổng đàn ong trên địa bàn đạt trên 5.000 tổ, sản lượng mật ước đạt khoảng 50.000 lít, tăng trên 3.300 tổ so với năm 2015. Để đẩy mạnh nghề nuôi ong lấy mật theo chuỗi giá trị, huyện đã chỉ đạo thành lập được 03 hợp tác xã làm đầu mối liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho các hộ chăn nuôi. Các hợp tác xã hiện đã chế biến được nhiều sản phẩm chất lượng, có tem, nhãn, truy xuất nguồn gốc cung cấp cho thị trường và được khách hàng ưa chuộng, sản phẩm mật ong Bạc Hà là đặc sản làm quà không thể thiếu đối với du khách khi đến vùng Cao nguyên đá Hà Giang. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), năm 2019 đã có 07 sản phẩm của 03 hợp tác xã tham gia, trong đó có 4 sản phẩm đạt sao cấp tỉnh (01 sản phẩm đạt 4 sao, 3 sản phẩm đạt 3 sao). Từ những kết quả nêu trên, đã khẳng định nghề chăn nuôi ong mật thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển du lịch và hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển chăn nuôi ong mật còn một số khó khăn, hạn chế, như: Trong quá trình phát triển nghề nuôi ong còn thiếu sự liên kết giữa các hộ chăn nuôi với, các hợp tác xã và

các doanh nghiệp. Quá trình chăn nuôi ong còn mang nặng tính tự phát với quy mô nhỏ lẻ; diện tích cây hoa Bạc Hà chưa đáp ứng được yêu cầu chăn nuôi; kiến thức về chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh cho đàn ong của người dân còn nhiều hạn chế; vấn đề bảo vệ Thương hiệu “Mật ong Bạc Hà” trước cơ chế thị trường đặt ra nhiều thách thức lớn đối với các hợp tác xã và người dân; giá cả thị trường bấp bênh, chịu sức ép cạnh tranh ngày càng lớn...

## **II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

Phân đầu duy trì tốc độ tăng trưởng tổng đàn hàng năm đạt từ 06-08%. Đến năm 2025, tổng đàn ong đạt trên 7.000 tổ, có 5 sản phẩm đạt sao OCOP cấp tỉnh; bảo tồn và phát triển diện tích cây Bạc Hà tại các xã trọng điểm đạt trên 500 ha.

### **2. Nhiệm vụ**

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, chế biến sản phẩm để phát triển tổng đàn, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm mật ong đáp ứng yêu cầu thị trường. Trong đó, tập trung làm tốt việc bảo tồn và phát triển diện tích cây Bạc Hà tại các xã trọng điểm vùng nuôi ong của huyện, gồm: Thanh Vân, Cán Tỷ, Lũng Tám, Thái An...

- Đẩy mạnh công tác tổ chức sản xuất, thu hút đầu tư, hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến các sản phẩm từ mật ong, phân hoa, sữa ong chúa. Phát triển và hoàn thiện các sản phẩm theo Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), khai thác và quản lý hiệu quả chỉ dẫn địa lý Mật ong Bạc Hà Mèo Vạc.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã và người dân thúc đẩy phát triển tổng đàn ong theo hướng gắn với chế biến, phát triển và tiêu thụ sản phẩm.

### **3. Giải pháp thực hiện**

- Về giống: Thực hiện tốt các biện pháp bảo tồn và phát triển giống ong nội địa phương; hướng dẫn thực hiện hiệu quả việc nhân, tách đàn, thuần hóa để gia tăng tổng đàn. Kiểm soát tốt việc cung ứng giống, đảm bảo nguồn giống có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng, đúng chủng loại và chất lượng tại các cơ sở uy tín tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Về phát triển vùng nguyên liệu: Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển vùng trồng cây Bạc Hà; phát triển và bảo vệ các loại cây có hoa cung cấp nguồn thức ăn.

- Về kỹ thuật, khuyến nông và thông tin tuyên truyền: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tập quán chăn nuôi của người dân. Tổ chức các lớp tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn về kỹ thuật nuôi dưỡng, nhân giống đàn ong hiệu quả.

- Áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cho chăn nuôi: Tiếp tục vận dụng linh hoạt các chính sách của Trung ương, tỉnh để xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển nghề nuôi ong; chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở chế biến, phát triển, hoàn thiện, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Về thị trường: Xây dựng các mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bền vững, kết nối giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, trong đó tạo ra các sản phẩm gắn với phát triển các loại hình du lịch. Quản lý tốt thương hiệu sản phẩm mật ong Bạc Hà được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

- Về đất đai: Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ phát triển chăn nuôi ong. Trong đó tập trung trồng, bảo tồn và mở rộng diện tích cây hoa Bạc Hà tại các xã Cán Tỷ, Lùng Tám, Thái An, Thanh Vân; có chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất hoặc thuê đất để chăn nuôi ong; xây dựng cơ sở chế biến các sản phẩm mật ong khác nhau đáp ứng yêu cầu chất lượng và thị hiếu người tiêu dùng.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

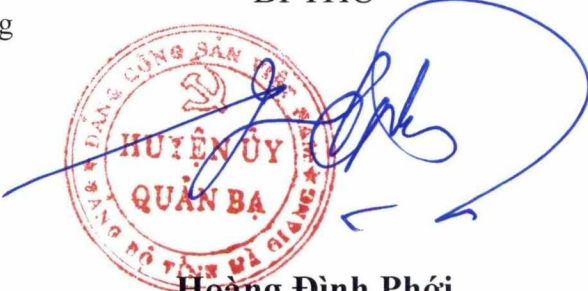
3. Giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Sùng Minh Sính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện uỷ,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ



**Hoàng Đình Phới**